TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2025/DS-ST
Ngày: 25/9/2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Quang.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:* Bà Thị Kim Lài – kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng hụi, họ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2025/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2025/QĐST-DS, ngày 09 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị T - sinh năm 1980, có mặt.

Địa chỉ cũ: ấp Mười Hùng, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nay là ấp Mười Hùng, xã Vĩnh Tuy, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn Đ – sinh năm 1977, vắng mặt.

Bà Ngô Bích T1 – sinh năm 1981, vắng mặt.

Địa chỉ cũ: ấp Mười Hùng, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nay là ấp Mười Hùng, xã Vĩnh Tuy, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/6/2025, bản tự khai và lời trình bày của bà Lê Thị T như sau:

Bà làm chủ hụi và ông Võ Văn Đ1, bà Ngô Bích T1 có tham gia chơi hụi do bà làm chủ gồm 02 chân hụi sau:

Chân hụi 2.000.000 đồng áp ngày 20/9/2023 âm lịch (hụi xổ 01 tháng 02 lần), dây hụi có 32 chân, vợ chồng ông Đ, bà T1 chơi 01 chân và hốt đầu và chân hụi 2.000.000 đồng áp ngày 20/12/2023 âm lịch (hụi xổ 01 tháng 02 lần), dây hụi có 32 chân, vợ chồng ông Đ, bà T1 chơi 01 chân và đã hốt đầu. Sau khi hốt hụi, vợ chồng ông Đ, bà T1 đóng hụi chết không đầy đủ và còn nợ lại tiền hụi chết tổng cộng của chân hụi bằng 64.000.000 đồng. Hiện các chân hụi này đã mãn. Hai bên có chốt hụi bằng biên nhận ngày 15/6/2024 âm lịch bằng 14.000.000 đồng, đến ngày 22/8/2024 âm lịch lại chốt hụi lần nữa thêm 20.000.000 đồng. Như vậy, biên nhận này tổng số nợ bằng 34.000.000 đồng do ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 ký nhận. Do vợ chồng ông Đ, bà T1 không tiếp tục đóng hụi nên đến ngày 23/4/2025 bà T1 viết biên nhận với số nợ còn lại bằng 30.000.000 đồng.

Như vậy, tổng hai chân hụi vợ chồng ông Đ và bà T1 nợ bà số tiền 64.000.000đồng, hiện nay tất cả các dây hụi trên đều đã mãn.

Bà yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Bích T1 và ông Võ Văn Đ phải trả cho bà số tiền còn nợ bằng 64.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Ngô Bích T1 và ông Võ Văn Đ đã được Tòa án niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà Ngô Bích T1 và ông Võ Văn Đ không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của bà Ngô Bích T1 và ông Võ Văn Đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị T yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Bích T1 và ông Võ Văn Đ phải trả cho bà số tiền hụi còn nợ bằng 64.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử còn vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự. Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lê Thị T với bà Ngô Bích T1, ông Võ Văn Đ là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

Ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 là bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện. Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 vắng mặt tại phiên tòa 02 lần mà không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Thị T với Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 là tranh chấp hợp đồng hụi, họ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Qua kết quả thẩm tra tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận về hụi, họ. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hụi, họ để giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Bà Lê Thị T làm chủ hụi và ông Võ Văn Đ, bà Ngô Bích T1 có tham gia chơi 02 chân hụi tháng, mỗi chân hụi có giá 2.000.000 đồng do bà T làm chủ gồm: một chân hụi 2.000.000 đồng áp ngày 20/9/2023 âm lịch (hụi xổ 01 tháng 02 lần), dây hụi có 32 chân, vợ chồng ông Đ, bà T1 chơi 01 chân và đã hốt đầu; một chân hụi 2.000.000 đồng áp ngày 20/12/2023 âm lịch (hụi xổ 01 tháng 02 lần), dây hụi có 32 chân, vợ chồng ông Đ, bà T1 chơi 01 chân và cũng đã hốt đầu. Trong quá trình chơi hụi, do phía

ông Võ Văn Đ, bà Ngô Bích T1 hốt hết các chân hụi nhưng không đóng hụi chết đầy đủ cho chủ hụi nên hai bên có chốt nợ với nhau, tổng số tiền hụi ông Võ Văn Đ, bà Ngô Bích T1 hiện còn nợ bà Lê Thị T bằng 64.000.000 đồng theo các biên nhận ngày 15/6/2024 âm lịch, ngày 22/8/2024 âm lịch (do ông D và T1 cùng ký) và ngày 13/4/2025 âm lịch (do bà T1 ký và hứa mỗi tháng trả 1.000.000 đồng). Theo quy định tại Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 về nghĩa vụ của thành viên tham gia chơi hụi thì ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 phải góp hụi cho chủ hụi theo thỏa thuận nhưng ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 không thực hiện. Tại biên bản hòa giải ngày 09/6/2025 của Ban lãnh đạo ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (Nay là ấp M, xã V, tỉnh An Giang) ông Võ Văn Đ thừa nhận 02 biên nhận ngày 15/6/2024 âm lịch với số tiền 14.000.000 đồng và biên nhận ngày 22/8/2024 âm lịch với số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng bằng 34.000.000 đồng và không thừa nhận biên nhận ngày 23/4/2025 với số tiền 30.000.000 đồng vì lý do say rượu ông Đ không ký mà bà T1 vợ ông Đ ký. Tuy nhiên, các chân hụi do vợ chồng ông Đ và bà T1 cùng chơi cùng hốt hụi nên việc ông Đ hay bà T1 ký biên nhận nợ đều có giá trị như nhau. Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T nhưng phía ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 cố tình trốn tránh, không đến Tòa đối chất với bà T về số nợ trên. Hơn nữa, bà T đã giao nộp đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án, vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Đối với hợp đồng hụi do ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 cùng thực hiện, quá trình chơi hụi ông Võ Văn Đ cùng tham gia, có ký biên nhận nợ, mục đích hốt hụi là để phục vụ đời sống, phát triển kinh tế gia đình và số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên được xác định là nợ chung của vợ chồng, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 cùng phải có nghĩa vụ trả số nợ trên cho bà Lê Thị T.

[5] Tại phiên tòa, sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ và nghe lời trình bày của nguyên đơn. Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 phải nộp số tiền 3.200.000 đồng (64.000.000 đồng x 5%).

Bà Lê Thị T được nhận lại 1.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015008, ngày 13/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025;

Áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ.

1. T2: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

Xử: Buộc ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T số tiền 64.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 không trả đủ số tiền trên cho bà Lê Thị T thì hàng tháng ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Võ Văn Đ và bà Ngô Bích T1 phải nộp số tiền 3.200.000 đồng.

Bà Lê Thị T được nhận lại 1.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015008, ngày 13/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS cùng ấp;
-THADS;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang